

Số: 97 /KT-QLBVR- FSC

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC PHỤC HỒI RỪNG TỰ NHIÊN
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai; nhiệm vụ chính là trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, làm chủ đầu tư cho công tác xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của tỉnh.

Địa chỉ: 1134 Hùng Vương, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 0256 3848 557

Thực hiện Kế hoạch quản lý rừng bền vững của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn của FSC quốc tế; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn xây dựng kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên giai đoạn 2025 – 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo vệ đa dạng sinh học, khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng tự nhiên đảm bảo từ 5-10% tổng diện tích rừng Công ty quản lý;
- Giám sát, ngăn chặn sự xâm thực của các loại cây nhập nội vào rừng tự nhiên.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ diện tích bảo vệ đa dạng sinh học khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên đảm bảo 5-10 % tổng diện tích Công ty quản lý;
- Thực hiện giám sát và báo cáo đúng quy định;
- Thực hiện đúng qui trình, phương pháp lập ô tiêu chuẩn, tuyển điều tra...;

- Các biện pháp bảo vệ phù hợp với các điều kiện tự nhiên, trình độ dân trí và các phong tục tập quán trong địa bàn;

- Đảm bảo thực hiện khách quan, trung thực theo định kỳ; kết quả ảnh hưởng tốt đến môi trường xung quanh và dần tạo được tư tưởng tiến bộ trong cộng đồng dân cư về công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên.

II. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA KHU VỰC

1. Điều kiện đất đai

a. Diện tích đất quản lý

Công ty được giao quản lý là 8.207,97 ha trên địa bàn 06 xã/phường. Bao gồm: phường Quy Nhơn, P. Quy Nhơn Nam, P. Quy Nhơn Tây, P. Quy Nhơn Bắc, xã Nhơn Châu và xã Canh Vinh – tỉnh Gia Lai.

b. Đặc điểm diện tích rừng và đất rừng quản lý

- Trên địa bàn Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn quản lý hiện nay có diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và diện tích bảo vệ hành lang ven suối, khu kết nối đa dạng sinh học với tổng diện tích 276,53 ha. Trong đó diện tích bảo vệ hành lang ven suối và khu kết nối đa dạng sinh học liền kề 41,98 ha, diện tích khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên 234,55 ha.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các bước thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên từ năm 2025; hàng năm nếu có thay đổi sẽ bổ sung kịp thời:

Số TT	Đơn vị	Tiểu khu	Diện tích (ha)	Ghi chú
I	Hành lang ven suối + Khu kết nối ĐDSH		41,98	
1	Đội QLVR Bắc Sơn	335, 339, 358	9,25	
2	Đội QLVR Long Mỹ	351, 352, 353	20,71	
3	Đội QLVR Cù Mông	329b, 343, 344	9,43	
4	Đội QLVR Vững Chua	345	2,59	
II	BV ĐDSH khoanh nuôi Phục hồi RTN		234,55	
1	Đội QLVR Long Mỹ	353	234,55	
Tổng cộng			276,53	

- Xây dựng các hệ thống biển báo, tờ rơi phục vụ công tác tuyên truyền;

- Xây dựng hệ thống ô tiêu chuẩn theo dõi biến động về loài cây;

- Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân biết và cùng tham gia bảo vệ;
- Thu thập số liệu định kỳ, đầy đủ theo kế hoạch;
- Tổng hợp, phân tích số liệu và báo cáo.

2. Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên

a. Nội dung bảo vệ

- Phổ biến và tuyên truyền rộng rãi tới cộng đồng để mọi người cùng tham gia bảo vệ;
- Xây dựng hệ thống văn bản, quy ước tại Công ty và các thôn bản về công tác bảo vệ đa dạng sinh học, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên;
- Xây dựng hệ thống biển báo tại cửa rừng, thể hiện cụ thể rừng cần bảo vệ trên bản đồ quản lý của Công ty;
- Xúc tiến các biện pháp nuôi dưỡng, tái sinh rừng;
- Theo dõi diễn biến về số lượng loài cây, con làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch bảo vệ;
- Phối hợp với Kiểm lâm, Chính quyền địa phương ngăn chặn các hành vi xâm hại đến diện tích bảo vệ khoanh nuôi trong toàn địa bàn.

b. Phương pháp tiến hành cụ thể

**** Tổ chức tuyên truyền, giáo dục***

- Phát hành tờ rơi phổ biến và thông tin rộng rãi về chức năng của rừng tới toàn thể nhân dân trong vùng, các cấp chính quyền; tuyên truyền cho người dân địa phương trong khu vực hiểu hơn về giá trị của những khu rừng tự nhiên thông qua các buổi họp khu dân cư từ 1-2 lần/năm;
- Tăng cường biện pháp tuyên truyền giáo dục tới cộng đồng dân cư để mọi người dân cùng tham gia bảo vệ rừng thông qua biện pháp tự nguyện không xâm hại tài nguyên rừng; phát hiện và thông tin kịp thời với cơ quan chủ quản khi phát hiện các hành vi xâm hại đến rừng;
- Vận động nhân dân không tự ý chặt phá cây xâm lấn đất trong diện tích khoanh nuôi tái sinh; xây dựng quy chế bảo vệ cây trong diện tích khoanh nuôi tái sinh, và đưa vào hương ước thôn bản.

**** Xây dựng các văn bản***

- Trong nội bộ Công ty: Xây dựng các quy định nội bộ về bảo vệ khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, thể hiện cụ thể trong Nội quy lao động và các văn bản nội bộ khác; trong đó thể hiện rõ chế tài xử lý - khen thưởng đối với CBCNV vi phạm và có thành tích trong công tác bảo vệ;
- Phối hợp với địa phương các xã trong địa bàn, xây dựng các Quy ước bảo vệ rừng cho các thôn bản để toàn dân cùng tham gia thực hiện;

- Có các văn bản kiến nghị cơ quan cấp trên, có ý kiến chỉ đạo các cấp thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

** Xây dựng hệ thống biển báo*

- Tại các điểm có diện tích bảo vệ khoanh nuôi tái sinh được cắm biển thông báo một số thông tin quan trọng về khu rừng bảo vệ.

** Xúc tiến khoanh nuôi tái sinh rừng*

- Tiến hành giao khoán bảo vệ toàn bộ diện tích khoanh nuôi tái sinh, dưới sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của công ty và chính quyền địa phương. Nội dung chủ yếu là bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng diện tích khoanh nuôi tái sinh; ngăn chặn mọi hành vi xâm lấn, chặt phá, chăn thả, phát nương làm rẫy và những hành vi xâm hại khác.

- Trong trường hợp có đủ điều kiện về tài chính và nhân lực, thực hiện biện pháp khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung/làm giàu rừng bằng những loài cây bản địa có giá trị kinh tế.

** Điều tra theo dõi diễn biến tái sinh rừng*

Định kỳ hàng năm điều tra theo dõi diễn biến tái sinh, so sánh với số liệu năm trước và điều chỉnh giải pháp pháp bảo vệ.

Phương pháp điều tra

** Điều tra thống kê diễn biến diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên*

Hàng năm, phòng Kỹ thuật-QLBVR Công ty và các đội quản lý bảo vệ rừng thống kê diện tích KNTS (Tăng, giảm so với kế hoạch QLRBV đã xây dựng) theo từng đơn vị trực thuộc và các giải pháp kỹ thuật đã áp dụng. Đề xuất mở rộng hoặc giảm bớt phù hợp với thực trạng sản xuất và quy mô quản lý của Công ty. Các số liệu thay đổi phải được cập nhật, bổ sung vào phương án QLRBV của Công ty.

+ Điều tra diễn biến đa dạng thực vật

- Phỏng vấn trực tiếp người dân địa phương và cán bộ kiểm lâm địa bàn về các thông tin liên quan đến tái sinh rừng: Năng lực tái sinh, đa dạng loài.

- Điều tra theo OTC định vị: Định kỳ tại một thời điểm hàng năm kết hợp với điều tra năng suất rừng trên các OTC định vị đã lập cho rừng tự nhiên trong khu vực quản lý (Giai đoạn điều tra tài nguyên rừng phục vụ xây dựng phương án QLRBV), thực hiện điều tra để xác định các biến động biến động về đa dạng loài.

Các yếu tố điều tra gồm các loài thực vật rừng hiện hữu, ghi chép tất cả các loài cây xuất hiện trong OTC định vị bao gồm các loài cây tái sinh. Đối với

số lượng loài bị mất cần điều tra về nguyên nhân để làm căn cứ đề xuất bổ sung biện pháp bảo vệ.

Trong trường hợp cần thiết và có điều kiện về tài chính và nhân lực, có thể điều tra bổ sung bằng phương pháp điều tra ô tiêu chuẩn tạm thời trên tuyến.

+ *Điều tra diễn biến đa dạng động vật*

Do Công ty không đủ năng lực chuyên môn thực hiện nội dung này. Vì vậy, cứ 5 năm 1 lần Công ty thuê cơ quan có năng lực chuyên môn thực hiện nội dung này.

+ *Báo cáo kết quả*

Trên cơ sở kết quả điều tra về số lượng các loài cây hiện hữu trong OTC, so sánh với số lượng cây hiện hữu của năm trước để đánh giá sự biến động của loài cây, nguyên nhân và viết báo cáo, đề xuất các biện pháp bảo khoanh nuôi bảo vệ hữu hiệu hơn.

* *Phối hợp với địa phương và Kiểm lâm tuần tra kiểm soát*

Phối hợp với chính quyền địa phương các xã, Kiểm lâm viên địa bàn triển khai các hoạt động quản lý rừng bảo vệ rừng; thường xuyên tiến hành tuần tra các khu vực dễ bị xâm hại, bắt giữ các đối tượng xâm hại tới rừng, xử lý nghiêm minh các trường hợp cố tình vi phạm.

3. Dự trù kinh phí

Nguồn kinh phí dự trù giai đoạn 2025-2030 bao gồm các khoản sau:

T T	Khoản mục chi phí	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng tiền (đồng)
1	Làm biển báo (mỗi TK đặt 1 biển báo)	1	250.000	250.000
2	Cột bê tông (OTC)	8	50.000	400.000
3	Công bảo vệ ĐDSH & PH RTN/7 năm	48	300.000	50.400.000
4	Hội họp tuyên truyền/7 năm	7	5.000.000	35.000.000
	Tổng			86.050.000

- Kinh phí theo dõi giám sát: Phòng Kỹ thuật Lâm sinh Công ty có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, thu thập số liệu và báo cáo kết quả giám sát hàng năm. Kinh phí được tính vào tiền lương tháng của cán bộ kỹ thuật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

- Các Đội quản lý bảo vệ rừng phối hợp với UBND xã/phường, thôn phân phát tờ rơi tới nhân dân trong vùng, họp thôn tuyên truyền mọi người cùng tham gia bảo vệ rừng; thực hiện trong quý 3/2025.

- Phòng KT-QLBVR cử cán bộ điều tra thu thập các số liệu về biến đổi số lượng loài tại các OTC định vị; thời gian thực hiện tháng 11 - 12 hàng năm.

Trên cơ sở số liệu thu thập được, phòng KT/QLBVR phân tích, viết báo cáo trình Ban giám đốc công ty. Trong báo cáo cần nêu nhận xét những nỗ lực của Công ty đạt được nhằm hạn chế và đề xuất các biện pháp giảm thiểu những tác động xấu tới tính đa dạng sinh học trong vùng.

Trên đây là kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học, khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng tự nhiên của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn; trong quá trình thực hiện tùy theo tình hình thực tiễn, kế hoạch có thể sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Công ty;
- UBND các xã trong địa bàn;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các Đội QLБVR trực thuộc;
- Lưu : VT, TT.FSC.

GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Tĩnh